

ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHỤC VỤ ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH THỂ DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Thạch⁽¹⁾; Nguyễn Thị Kim Nga⁽²⁾; Nguyễn Hữu Trung⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: **10/01/2026**

Ngày phản biện: **18/02/2026**

Ngày đăng: **27/03/2026**

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Văn Thạch

Email: thachbmcl@gmail.com

Tập 3, số 2 (2026), trang 44-51

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13997>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu cơ bản, chúng tôi đã đề xuất được 2 hướng với 5 định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: 01 định hướng của hướng nghiên cứu ứng dụng trong TDTT và 04 định hướng trong hướng nghiên cứu triển khai. Bước đầu kiểm nghiệm lý thuyết cho thấy, cả 5 định hướng mà chúng tôi lựa chọn đều được các chuyên gia đánh giá là phù hợp và có tính khả thi trong thực tế công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Định hướng nghiên cứu khoa học, chuyên ngành Thể dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ...

Proposed research directions for scientific research serving the training of physical education majors at Bac Ninh Sports University

Nguyen Van Thach⁽¹⁾; Nguyen Thi Kim Nga⁽²⁾; Nguyen Huu Trung⁽¹⁾

Article Information:

Received: **10/01/2026**

Review date: **18/02/2026**

Published: **27/03/2026**

Corresponding Author:

Nguyen Van Thach

Email: thachbmcl@gmail.com

Vol.3, Issue 2 (2026), pp 44-51

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13997>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

Through basic research methods, we have proposed two groups with five scientific research directions to serve the training of Physical Education majors at Bac Ninh Sports University, including: one direction from the applied research group in Physical Education and Sports and four directions from the invention research group. Initial theoretical testing shows that all five directions we selected are considered by experts to be suitable and feasible in the practical training of Physical Education students at Bac Ninh Sports University.

Keywords: Scientific research orientation, lecturers, students, major, Physical Education, Bac Ninh Sports University, ...

⁽¹⁾TS ⁽²⁾ThS Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo, đạt được nhiều kết quả tích cực, khẳng định vị thế là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực TDTT có trình độ chuyên môn và năng lực thực hành cao. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo là phải gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, trong đó năng lực thực hành nghề nghiệp giữ vai trò then chốt. Điều này đòi hỏi sự tham gia tích cực của các đơn vị chuyên môn, đặc biệt là các Bộ môn – lực lượng trực tiếp tổ chức và triển khai hoạt động đào tạo, trong đó có Bộ môn Thể dục.

Thể dục là một trong những môn học có lịch sử phát triển lâu đời tại Nhà trường, hiện được giảng dạy rộng rãi ở tất cả các khoa với chương trình, nội dung và phương pháp đánh giá ngày càng được hoàn thiện. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của Bộ môn cần được định hướng một cách hệ thống, phù hợp với thực tiễn đào tạo. Thực tế cho thấy, mặc dù các giảng viên đã triển khai nhiều hướng nghiên cứu khác nhau, song các công trình còn mang tính phân tán, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ và hiệu quả cao đối với hoạt động đào tạo.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, việc xác định và đề xuất các định hướng NCKH phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có ý nghĩa cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực TDTT trong giai đoạn hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Tổng hợp và phân tích tài liệu; Phỏng vấn tọa đàm; Quan sát sự phạm và Toán học thống kê

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định nguyên tắc đề xuất định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua tham khảo, phân tích và căn cứ theo điều kiện thực tiễn, chúng tôi đã xác định được 5

nguyên tắc đề xuất định hướng NCKH phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Tính mục tiêu; Tính hệ thống; Tính khoa học; Tính thực tiễn và khả thi và Tính kế thừa và phát triển.

Nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 35 chuyên gia, cán bộ, giảng viên Nhà trường thông qua thang đo Likert 5 mức độ, từ rất quan trọng đến không quan trọng. Kết quả cho thấy, cả 5 nguyên tắc trên đều được đánh giá ở mức quan trọng và rất quan trọng với điểm TB đạt từ 4.03 đến 4.71. Cụ thể:

Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu: Xuất phát từ mục tiêu đào tạo theo nhu cầu xã hội nên các định hướng NCKH đưa ra phải đảm bảo định hướng đúng đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Thể dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng yêu cầu của người giáo viên, cán bộ TDTT và hướng dẫn viên TDTT trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế.

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống: Các định hướng NCKH đưa ra cần giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại, có kết cấu tổng thể phản ánh các chiều hướng khác nhau nhằm phát huy được ưu thế của người lao động, cơ sở đào tạo, tận dụng được ưu điểm của đơn vị sử dụng lao động và xã hội, đồng thời khắc phục được tồn tại, hạn chế.

Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và phát triển: Các định hướng NCKH đề ra cần đảm bảo có tính kế thừa các hướng nghiên cứu trước đây nhưng cũng đồng thời phát huy được những ưu việt của các nghiên cứu đó.

Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học: Các định hướng NCKH phải mang tính khoa học, cách thức đi đến giải quyết vấn đề phải logic, chặt chẽ.

Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và khả thi: Các định hướng NCKH cần đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, với sinh viên chuyên ngành Thể dục, phù hợp với các mối quan hệ quản lý của cơ quan chức năng và tổ chức xã hội. Các định hướng NCKH cần giải quyết trực tiếp hoặc gián tiếp những tồn tại, khó khăn mà thực trạng việc làm đang gặp để thúc đẩy sự phát triển và khắc

phục những tồn tại. Các định hướng NCKH phải có tính ứng dụng cao và đem lại hiệu quả trong công tác đào tạo của Nhà trường.

2. Kết quả đề xuất định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Trên cơ sở các nguyên tắc đã được đề xuất, thông qua phương pháp đọc và phân tích các tài liệu, bước đầu nghiên cứu đề xuất 3 nhóm với 24 định hướng NCKH với các nội dung hoạt động cụ thể phục vụ hoạt động đào tạo chuyên ngành Thể dục.

Để đảm bảo tính khách quan và nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn tới 35 người là chuyên gia, giảng viên và cán bộ quản lý TDTT thuộc các trường chuyên về TDTT. Nội dung phỏng vấn được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ, từ rất không quan trọng đến rất quan trọng. Nghiên cứu sẽ chỉ lựa chọn các định hướng có điểm trung bình đạt từ 4.21 trở lên, tương ứng với mức độ đánh giá “Rất quan trọng” để đưa vào sử dụng. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn đề xuất định hướng NCKH phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=35)

TT	Định hướng CNKH	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Rất không quan trọng		
<i>Hướng nghiên cứu cơ bản thuần túy</i>								
1	Định hướng nghiên cứu lịch sử	14	11	6	4	0	140	4.00
2	Định hướng nghiên cứu điều tra	12	10	5	6	2	129	3.69
3	Định hướng nghiên cứu mô hình	13	11	5	4	2	134	3.83
<i>Hướng nghiên cứu ứng dụng</i>								
4	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp giảng dạy về kỹ thuật cho mỗi đối tượng cụ thể	15	8	4	6	2	133	3.8
5	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp giảng dạy về chiến thuật cho mỗi đối tượng cụ thể	11	10	6	6	2	127	3.6
6	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp giảng dạy về phát triển thể lực cho mỗi đối tượng cụ thể	10	12	7	6	0	131	3.7
7	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp giảng dạy về tâm lý cho mỗi đối tượng cụ thể	12	9	8	6	0	132	3.8
8	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp huấn luyện về kỹ thuật cho mỗi đối tượng cụ thể	15	7	4	6	3	130	3.7

TT	Định hướng CNKH	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Rất không quan trọng		
9	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp huấn luyện về chiến thuật cho mỗi đối tượng cụ thể	15	9	6	5	0	139	4.0
10	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp huấn luyện về thể lực cho mỗi đối tượng cụ thể	16	8	8	3	0	142	4.1
11	Định hướng nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các phương tiện, phương pháp huấn luyện về tâm lý cho mỗi đối tượng cụ thể	14	12	5	4	0	141	4.0
12	Định hướng nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các biện pháp quản lý, phát triển phong trào Thể dục ở một đơn vị cụ thể	18	8	5	3	1	144	4.11
13	Định hướng nghiên cứu ứng dụng kế hoạch, chương trình giảng dạy huấn luyện Thể dục cho một đối tượng cụ	17	6	6	6	0	139	4.0
14	Định hướng nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy cho đối tượng cụ thể	18	8	0	3	6	134	3.8
15	Định hướng nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện cho đối tượng cụ thể	14	11	6	4	0	140	4.0
16	Định hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể	34	1	0	0	0	174	4.97
<i>Hướng nghiên cứu triển khai</i>								
17	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy kỹ thuật cho đối tượng cụ thể	25	10	0	0	0	165	4.71

18	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy chiến thuật cho đối tượng cụ thể	18	8	5	3	1	144	4.11
19	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy thể lực cho đối tượng cụ thể	20	13	2	0	0	158	4.51
20	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy tâm lý cho đối tượng cụ thể	14	11	5	5	0	139	3.97
21	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện kỹ thuật cho đối tượng cụ thể	33	2	0	0	0	173	4.94
22	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện chiến thuật cho đối tượng cụ thể	14	11	5	5	0	139	3.97
23	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện thể lực cho đối tượng cụ thể	32	3	0	0	0	172	4.91
24	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện tâm lý cho đối tượng cụ thể	15	10	7	3	0	142	4.06

Kết quả tại bảng 1 cho thấy:

- Ở hướng nghiên cứu cơ bản: Cả 3/3 định hướng do chúng tôi đề xuất đều được đánh giá ở mức độ “Quan trọng” do có điểm trung bình nằm trong ngưỡng [3.4 – 4.2).

- Ở hướng nghiên cứu ứng dụng trong TDTT: Có 12/13 định hướng mà đề tài đưa ra đều được đánh giá ở mức độ “Quan trọng” do có điểm trung bình nằm trong ngưỡng [3.4 – 4.2), chỉ có duy nhất định hướng nghiên cứu số 16 là: “Định

hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể” là được các chuyên gia, giảng viên và nhà quản lý đánh giá ở mức độ “Rất quan trọng” do có điểm trung bình nằm trong ngưỡng [4.2 – 5.0]. Trao đổi trực tiếp với các chuyên gia, chúng tôi được biết, mặc dù cả 13 định hướng nghiên cứu thuộc nhóm nghiên cứu ứng dụng trong TDTT đều đã được rất nhiều tác giả nghiên cứu, đánh giá và gần như có thể coi là thành “lối mòn nghiên



Nghiên cứu khoa học là nền tảng giúp sinh viên đại học phát triển tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh tri thức không ngừng biến đổi

cứ”, nhưng chỉ có duy nhất định hướng nghiên cứu “Định hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể” vẫn được các chuyên gia lựa chọn với ý kiến đánh giá rất cao có mức “Rất quan trọng”, lý giải cho vấn đề này đó là do mọi người vẫn đánh giá cao và coi công tác tuyển chọn ban đầu sẽ là nguồn cung cấp lực lượng sinh viên chất lượng sau này của Bộ môn và nhà trường.

Ở hướng nghiên cứu triển khai trong TDDT: Ngược lại với hai nhóm nghiên cứu nêu trên, ở nhóm nghiên cứu này có 4/8 định hướng NCKH được các chuyên gia, giảng viên và nhà quản lý đánh giá ở mức độ “Rất quan trọng” do có điểm trung bình nằm trong ngưỡng > 4.2 – 5.0], đó là các định hướng số 17, 19, 21 và 23. Còn 4 định hướng NCKH còn lại được đánh giá ở mức “Quan trọng” là các định hướng số 18, 20, 22 và 24 do có điểm trung bình nằm trong ngưỡng [3.4 – 4.2). Với kết quả này có thể thấy rằng, hiện nay định hướng NCKH theo hướng nghiên cứu triển khai ra các phương pháp, phương tiện, dụng cụ, máy móc phục vụ cho công tác đào tạo

nói chung và đào tạo môn Thể dục nói riêng sẽ là hướng nghiên cứu mà các nhà khoa học cần quan tâm nghiên cứu nhiều hơn.

Như vậy, tất cả các định hướng nghiên cứu đề xuất đều được các chuyên gia, giảng viên và nhà quản lý đánh giá ở mức độ “Quan trọng” đến “Rất quan trọng”. Nhưng theo quy ước lựa chọn ban đầu đặt ra, bước đầu chúng tôi đề xuất được 05 định hướng NCKH nhằm phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Thể dục trong thời gian tới. Cụ thể:

- Hướng nghiên cứu ứng dụng trong TDDT (01 định hướng):

- + Định hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể.

- Nhóm nghiên cứu phát minh (04 định hướng):

- + Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy kỹ thuật cho đối tượng cụ thể.

Bảng 2. Kết quả kiểm chứng về mức độ đáp ứng các nguyên tắc lựa chọn của các định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=35)

TT	Định hướng NCKH	Tính mục tiêu			Tính hệ thống			Tính kế thừa và phát triển			Tính khoa học			Tính thực tiễn và khả thi		
		Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
1	Định hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể	134	3.83	Đảm bảo	174	4.97	Rất đảm bảo	167	4.77	Rất đảm bảo	142	4.1	Đảm bảo	171	4.89	Rất đảm bảo
2	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy kỹ thuật cho đối tượng cụ thể	142	4.06	Đảm bảo	173	4.94	Rất đảm bảo	170	4.86	Rất đảm bảo	172	4.91	Rất đảm bảo	168	4.80	Rất đảm bảo
3	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy thể lực cho đối tượng cụ thể	166	4.74	Rất đảm bảo	134	3.8	Đảm bảo	139	4.0	Đảm bảo	172	4.91	Rất đảm bảo	169	4.83	Rất đảm bảo
4	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện kỹ thuật cho đối tượng cụ thể	167	4.77	Rất đảm bảo	167	4.77	Rất đảm bảo	131	3.7	Đảm bảo	161	4.60	Rất đảm bảo	158	4.51	Rất đảm bảo
5	Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện thể lực cho đối tượng cụ thể	168	4.80	Rất đảm bảo	127	3.6	Đảm bảo	168	4.80	Rất đảm bảo	165	4.71	Rất đảm bảo	142	4.06	Đảm bảo

+ Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy thể lực cho đối tượng cụ thể.

+ Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện kỹ thuật cho đối tượng cụ thể.

+ Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện thể lực cho đối tượng cụ thể.

3. Kiểm chứng lý thuyết các định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để bước đầu xác định chất lượng các định hướng NCKH phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục đã lựa chọn được, chúng tôi tiếp tục tiến hành kiểm định lý thuyết các định hướng đó thông qua ý kiến đánh giá của 35 chuyên gia về mức độ đáp ứng 5 nguyên tắc lựa chọn đặt ra, gồm: Tính mục tiêu, hệ thống, kế thừa và phát triển, khoa học và thực tiễn, khả thi. Phiếu phỏng vấn được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ từ rất không đảm bảo tới rất đảm bảo, tương ứng từ 1 đến 5 điểm. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, tất cả các chuyên gia, giảng viên và cán bộ quản lý đều có sự đồng nhất trong kết quả phỏng vấn và đều đánh giá các định hướng NCKH phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Thể dục ở mức “Đảm bảo” và “Rất đảm bảo” ở cả 5 nguyên tắc: Mục tiêu; Hệ thống; Kế thừa và phát triển; Khoa học và tính thực tiễn, khả thi. Như vậy, các định hướng NCKH phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Thể dục mà đề tài đã lựa chọn hoàn toàn có khả năng mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn công tác đào tạo chuyên ngành Thể dục nói riêng và công tác đào tạo của Nhà trường nói chung.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được 2 hướng với 5 định hướng NCKH phục vụ đào tạo chuyên ngành Thể dục, gồm: Định hướng nghiên cứu ứng dụng các chỉ tiêu tuyển chọn vận động viên ở một đối tượng cụ thể thuộc hướng nghiên cứu ứng dụng trong TDTT và 4 định hướng thuộc hướng nghiên cứu triển khai: Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp,

phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy kỹ thuật cho đối tượng cụ thể; Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác giảng dạy thể lực cho đối tượng cụ thể; Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện kỹ thuật cho đối tượng cụ thể và Định hướng nghiên cứu xây dựng phương pháp, phương tiện chuyên môn mới phục vụ cho công tác huấn luyện thể lực cho đối tượng cụ thể.

Kết quả kiểm chứng cho thấy, 5 định hướng NCKH phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Thể dục đảm bảo độ tin cậy và tính khách quan, cho phép ứng dụng trong thực tiễn hoạt động đào tạo tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ, C. Đàm. (2007). *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Ngô, S. Thọ. (2020). *Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh* (Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
3. Nguyễn, Đ. Văn. (2001). *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
4. Mai, T. Ước. (2013). *Nghiên cứu khoa học của giảng viên – yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay*. Bản tin Khoa học và Giáo dục.